DELTA BASIC

QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/500 KHU DÂN CƯ ĐÔ THỊ TẠI XÃ HOẰNG ĐỒNG, HUYỆN HOẰNG HÓA

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC KHÔNG GIAN KIẾN TRÚC CẢNH QUAN

B
T
Đ
N

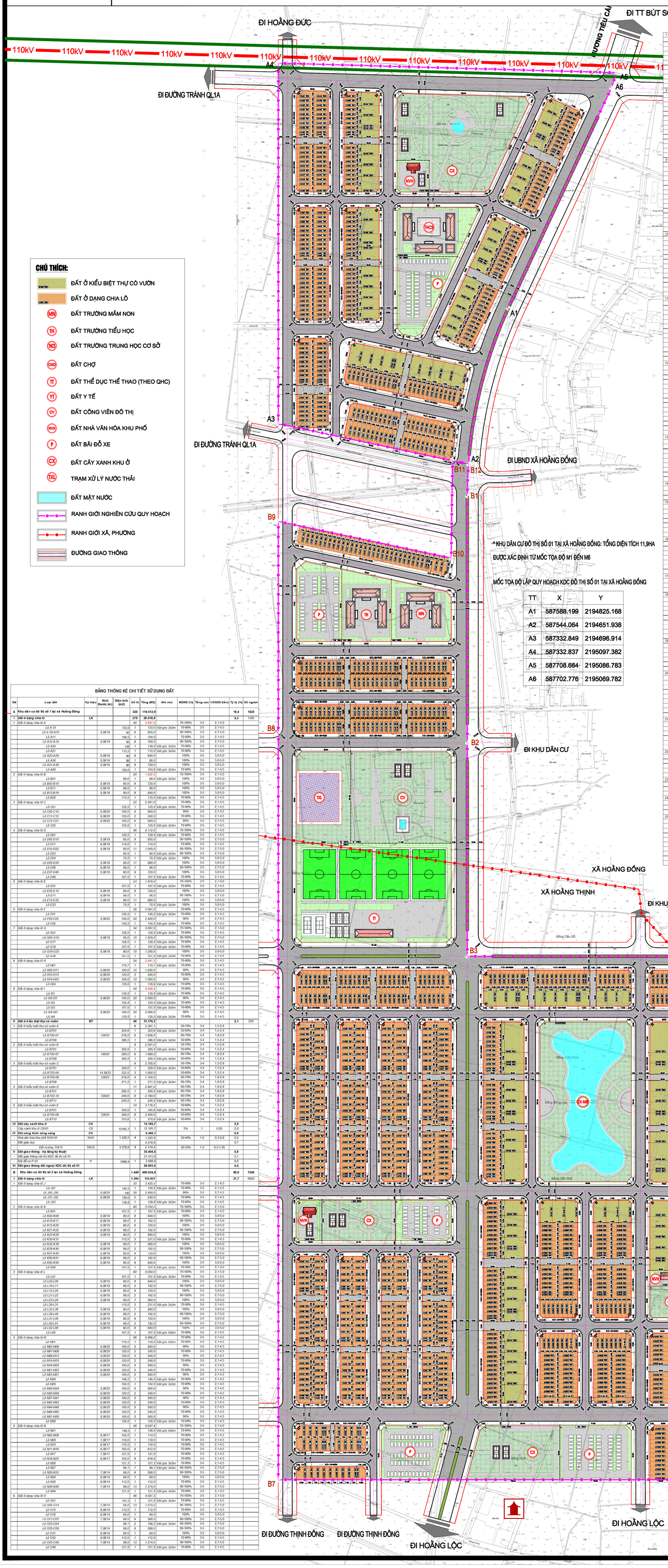

TT	X	Y
A1	587588.199	2194825.168
A2	587544.064	2194651.938
A3	587332.849	2194696.914
A4	587332.837	2195097.382
A5	587708.664	2195086.783
A6	587702.776	2195069.782

TT	X	Y
B1	587542.848	2194616.595
B2	587542.849	2194342.727
B3	587542.849	2194105.449
B4	588016.349	2194105.449
B5	588016.349	2193596.540
B6	588016.349	2193524.040
B7	587332.844	2193524.040
B8	587332.850	2194352.977
B9	587332.846	2194588.538
B10	587524.849	2194547.653
B11	587526.290	2194655.723
B12	587544.064	2194651.938

CHÚ THÍCH:

- ĐẤT Ở KIỂU BIỆT THỰ CÓ VƯỜN
- ĐẤT Ở DẠNG CHIA LÔ
- MN — ĐẤT TRƯỜNG MẦM NON
- TH — ĐẤT TRƯỜNG TIỂU HỌC
- THCS — ĐẤT TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
- CHC — ĐẤT CHỢ
- TT — ĐẤT THỂ DỤC THỂ THAO (THEO QHC)
- YT — ĐẤT Y TẾ
- CV — ĐẤT CÔNG VIÊN ĐÔ THỊ
- NVH — ĐẤT NHÀ VĂN HÓA KHU PHỐ
- P — ĐẤT BÃI ĐỖ XE
- CX — ĐẤT CÂY XANH KHU Ở
- TXL — TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI
- ĐẤT MẶT NƯỚC
- RANH GIỚI NGHIÊN CỨU QUY HOẠCH
- RANH GIỚI XÃ, PHƯỜNG
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG

BẢNG THỐNG KÊ CHỈ TIÊU SỬ DỤNG ĐẤT

STT	Loại đất	Ký hiệu	Kích thước (m)	Diện tích (m2)	Số lô	Tổng (M2)	Ghi chú	MXD (%)	Tầng cao	HSSDD (lần)	Tỷ lệ (%)	Số người
A	Khu dân cư đô thị số 1 tại xã Hoằng Đồng				325	119.512,9					19,4	1625
I	*Đất ở dạng chia lô*	LK			*279*	*26.419,8*					4,3	1395
1	*Đất ở dạng chia lô A*				*40*	*3.657,6*		70-100%	3-5	2,1-5,0		
	Lô A 01			133,0	1	133,0	Vật góc 3x3m	70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô A 02-A10		5,0K19	95	9	855,0		90-100%	3-5	2,7-5,0		
	Lô A11			104,5	1	104,5		70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô A12-A19		5,0K19	95	8	760,0		90-100%	3-5	2,7-5,0		
	Lô A20			138	1	138,0	Vật góc 3x3m	70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô A21			115,5	1	115,5	Vật góc 3x3m	70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô A22-A29		5,0K16	80	8	640,0		100%	3-5	3,0-5,0		
	Lô A30		5,0K16	80	1	80,0		100%	3-5	3,0-5,0		
	Lô A31-A39		5,0K16	80	9	720,0		100%	3-5	3,0-5,0		
	Lô A40			103,6	1	103,6	Vật góc 3x3m	70-90%	3-5	2,1-4,5		
2	*Đất ở dạng chia lô B*			1.652,5	20	1.652,5		70-100%	3-5	2,1-5,0		
	Lô B01			89,0	1	89,0	Vật góc 3x3m	100%	3-5	3,0-5,0		
	Lô B02-B10		5,0K16	80,0	9	720,0		100%	3-5	3,0-5,0		
	Lô B11		5,0K16	88,0	1	88,0		100%	3-5	3,0-5,0		
	Lô B12-B19		5,0K16	80,0	8	640,0		100%	3-5	3,0-5,0		
	Lô B20			115,5	1	115,5	Vật góc 3x3m	70-90%	3-5	2,1-4,5		
3	*Đất ở dạng chia lô C*				22	2.291,0		70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô C01			125,5	1	125,5	Vật góc 3x3m	70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô C02-C10		5,0K20	100,0	9	900,0		90%	3-5	2,7-4,5		
	Lô C11-C12		6,0K20	120,0	2	240,0		70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô C13-C21		5,0K20	100,0	9	900,0		90%	3-5	2,7-4,5		
	Lô C22			125,5	1	125,5	Vật góc 3x3m	70-90%	3-5	2,1-4,5		
4	*Đất ở dạng chia lô D*				46	4.112,0		70-100%	3-5	2,1-5,0		
	Lô D01			128,5	1	128,5	Vật góc 3x3m	70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô D02-D10		5,0K19	95,0	9	855,0		90-100%	3-5	2,7-5,0		
	Lô D11		6,0K19	114,0	1	114,0		70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô D12-D22		5,0K19	95,0	11	1.045,0		90-100%	3-5	2,7-5,0		
	Lô D23			90,5	1	90,5	Vật góc 3x3m	90-100%	3-5	2,7-5,0		
	Lô D24			75,5	1	75,5	Vật góc 3x3m	100%	3-5	3,0-5,0		
	Lô D25-D35		5,0K16	80,0	11	880,0		100%	3-5	3,0-5,0		
	Lô D36		6,0K16	96,0	1	96,0		90-100%	3-5	2,7-5,0		
	Lô D37-D45		5,0K16	80,0	9	720,0		100%	3-5	3,0-5,0		
	Lô D46			107,5	1	107,5	Vật góc 3x3m	70-90%	3-5	2,1-4,5		
5	*Đất ở dạng chia lô E*				23	1.879,0		70-100%	3-5	2,1-5,0		
	Lô E01			107,5	1	107,5	Vật góc 3x3m	70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô E02-E10		5,0K16	80,0	9	720,0		100%	3-5	3,0-5,0		
	Lô E11		6,0K16	96,0	1	96,0		90-100%	3-5	2,7-5,0		
	Lô E12-E22		5,0K16	80,0	11	880,0		100%	3-5	3,0-5,0		
	Lô E23			75,5	1	75,5	Vật góc 3x3m	100%	3-5	3,0-5,0		
6	*Đất ở dạng chia lô F*				26	2.691,0		70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô F01			145,5	1	145,5	Vật góc 3x3m	70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô F02-F25		5,0K20	100,0	24	2.400,0		90%	3-5	2,7-4,5		
	Lô F26			145,5	1	145,5	Vật góc 3x3m	70-90%	3-5	2,1-4,5		
7	*Đất ở dạng chia lô G*				34	3.097,0		70-100%	3-5	2,1-5,0		
	Lô G01			128,5	1	128,5	Vật góc 3x3m	70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô G02-G16		5,0K19	95,0	15	1.425,0		90-100%	3-5	2,7-5,0		
	Lô G17			128,5	1	128,5	Vật góc 3x3m	70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô G18			107,5	1	107,5	Vật góc 3x3m	70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô G19-G33		5,0K16	80,0	15	1.200,0		100%	3-5	3,0-5,0		
	Lô G34			141,0	1	141,0	Vật góc 3x3m	70-90%	3-5	2,1-4,5		
8	*Đất ở dạng chia lô H*			2.491,5	24	2.491,5		70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô H01			115,7	1	115,7	Vật góc 3x3m	70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô H02-H11		5,0K20	100,0	10	1.000,0		90%	3-5	2,7-4,5		
	Lô H12-H13		6,0K20	120,0	2	240,0		70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô H14-H23		5,0K20	100,0	10	1.000,0		90%	3-5	2,7-4,5		
	Lô H24			135,6	1	135,6	Vật góc 3x3m	70-90%	3-5	2,1-4,5		
9	*Đất ở dạng chia lô I*			4.548,4	44	4.548,4		70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô I01			135,5	1	135,5	Vật góc 3x3m	70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô I02-I21		5,0K20	100,0	20	2.000,0		90%	3-5	2,7-4,5		
	Lô I22			120,4	1	120,4	Vật góc 5x5m	70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô I23			157,0	1	157,0	Vật góc 5x5m	70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô I24-I43		5,0K20	100,0	20	2.000,0		90%	3-5	2,7-4,5		
	Lô I44			135,5	1	135,5	Vật góc 3x3m	70-90%	3-5	2,1-4,5		
II	***Đất ở kiểu biệt thự có vườn***	BT			*48*	*13.170,3*					2,1	230
1	*Đất ở kiểu biệt thự có vườn A*				6	2.367,1		50-70%	3-4	1,5-2,8		
	Lô BT01			324,6	1	324,6	Vật góc 3x3m	50-60%	3-4	1,5-2,4		
	Lô BT02-07		12X23	276,0	6	1.656,0		60-70%	3-4	1,8-2,8		
	Lô BT08			386,5	1	386,5	Vật góc 3x3m	50-60%	3-4	1,5-2,4		
2	*Đất ở kiểu biệt thự có vườn B*				8	2.291,0		50-70%	3-4	1,5-2,8		
	Lô BT01			305,5	1	305,5	Vật góc 3x3m	50-60%	3-4	1,5-2,4		
	Lô BT02-07		14X20	280,0	6	1.680,0		60-70%	3-4	1,8-2,8		
	Lô BT08			305,5	1	305,5	Vật góc 3x3m	50-60%	3-4	1,5-2,4		
3	*Đất ở kiểu biệt thự có vườn C*				9	2.705,0		50-70%	3-4	1,5-2,8		
	Lô BT01			329,0	1	329,0	Vật góc 3x3m	50-60%	3-4	1,5-2,4		
	Lô BT02-04		14,5X23	333,5	3	1.000,5		50-60%	3-4	1,5-2,4		
	Lô BT05-08		12X23	276,0	4	1.104,0		60-70%	3-4	1,8-2,8		
	Lô BT09			271,5	1	271,5	Vật góc 3x3m	60-70%	3-4	1,8-2,8		
4	*Đất ở kiểu biệt thự có vườn D*				11	2.691,0		60-70%	3-4	1,8-2,8		
	Lô BT01			285,5	1	285,5	Vật góc 3x3m	60-70%	3-4	1,8-2,8		
	Lô BT02-10		12X20	240,0	9	2.160,0		60-70%	3-4	1,8-2,8		
	Lô BT11			245,5	1	245,5	Vật góc 3x3m	60-70%	3-4	1,8-2,8		
5	*Đất ở kiểu biệt thự có vườn E*				10	3.116,2		50-60%	3-4	1,5-2,4		
	Lô BT01			345,6	1	345,6	Vật góc 3x3m	50-60%	3-4	1,5-2,4		
	Lô BT02-09		12X25	300,0	8	2.400,0		50-60%	3-4	1,5-2,4		
	Lô BT10			370,6	1	370,6	Vật góc 3x3m	50-60%	3-4	1,5-2,4		
III	**Đất cây xanh khu ở**	CX				**12.165,7**						**2,0**
-	Cây xanh khu ở CX01	CX		12165,7	1	12.165,7		5%	1	0,05		2,0
IV	**Đất công trình công cộng**	CC				**6.499,1**						**0,9**
-	Nhà văn hóa khu phố NVH-01	NVH		1.220,5	1	1.220,5		30-40%	1-2	0,3-0,8		0,2
-	Đất giáo dục					4.278,6						0,7
-	*Đất trường THCS*	THCS		4.278,6	1	*4.278,6*		30-35%	1-3	0,3-1,05		
V	**Đất giao thông - hạ tầng kỹ thuật**					**35.404,5**						**5,8**
-	Đất giao thông nội thị KDC đô thị số 01					31.415,6						5,1
-	Bãi đỗ xe P-01	P		3988,9	1	3.988,9						0,6
VI	**Đất giao thông đối ngoại KDC đô thị số 01**					**26.853,5**						**4,4**
B	**Khu dân cư đô thị số 2 tại xã Hoằng Đồng**				**1.449**	**496.034,9**					**80,6**	**7245**
I	***Đất ở dạng chia lô***	LK			*1.364*	*133.831*					*21,7*	6820
1	*Đất ở dạng chia lô J*				33	3.425,3		70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô J01			145,5	1	145,5	Vật góc 3x3m	70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô J02-J30		5,0K20	100	29	2.900,0		90%	3-5	2,7-4,5		
	Lô J31-J32		6,0K20	120,0	2	240,0		70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô J33			139,8	1	139,8	Vật góc 3x3m	70-90%	3-5	2,1-4,5		
2	*Đất ở dạng chia lô K*				60	5.054,0		70-100%	3-5	2,1-5,0		
	Lô K01			107,5	1	107,5	Vật góc 3x3m	70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô K02-K09		5,0K16	80,0	8	640,0		100%	3-5	3,0-5,0		
	Lô K10-K11		6,0K16	96,0	2	192,0		90-100%	3-5	2,7-5,0		
	Lô K12-K20		5,0K16	80,0	9	720,0		100%	3-5	3,0-5,0		
	Lô K21-K22		6,0K16	96,0	2	192,0		90-100%	3-5	2,7-5,0		
	Lô K23-K29		5,0K16	80,0	7	560,0		100%	3-5	3,0-5,0		
	Lô K30-K31			115,5	2	231,0	Vật góc 3x3m	70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô K32-K38		5,0K16	80,0	7	560,0		100%	3-5	3,0-5,0		
	Lô K39-K40		6,0K16	96,0	2	192,0		90-100%	3-5	2,7-5,0		
	Lô K41-K49		5,0K16	80,0	9	720,0		100%	3-5	3,0-5,0		
	Lô K50-K51		6,0K16	96,0	2	192,0		90-100%	3-5	2,7-5,0		
	Lô K52-K59		5,0K16	80,0	8	640,0		100%	3-5	3,0-5,0		
	Lô K60			107,5	1	107,5	Vật góc 3x3m	70-90%	3-5	2,1-4,5		
3	*Đất ở dạng chia lô L*				60	5.054,0		70-100%	3-5	2,1-5,0		
	Lô L01			107,5	1	107,5	Vật góc 3x3m	70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô L02-L09		5,0K16	80,0	8	640,0		100%	3-5	3,0-5,0		
	Lô L10-L11		6,0K16	96,0	2	192,0		90-100%	3-5	2,7-5,0		
	Lô L12-L20		5,0K16	80,0	9	720,0		100%	3-5	3,0-5,0		
	Lô L21-L22		6,0K16	96,0	2	192,0		90-100%	3-5	2,7-5,0		
	Lô L23-L29		5,0K16	80,0	7	560,0		100%	3-5	3,0-5,0		
	Lô L30-L31			115,5	2	231,0	Vật góc 3x3m	70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô L32-L38		5,0K16	80,0	7	560,0		100%	3-5	3,0-5,0		
	Lô L39-L40		6,0K16	96,0	2	192,0		90-100%	3-5	2,7-5,0		
	Lô L41-L49		5,0K16	80,0	9	720,0		100%	3-5	3,0-5,0		
	Lô L50-L51		6,0K16	96,0	2	192,0		90-100%	3-5	2,7-5,0		
	Lô L52-L59		5,0K16	80,0	8	640,0		100%	3-5	3,0-5,0		
	Lô L60			107,5	1	107,5	Vật góc 5x5m	70-90%	3-5	2,1-4,5		
4	*Đất ở dạng chia lô M*				56	5.986,0		70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô M01			116,0	1	116,0	Vật góc 5x5m	70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô M02-M06		5,0K20	100,0	5	500,0		90%	3-5	2,7-4,5		
	Lô M07-M08		6,0K20	120,0	2	240,0		70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô M09-M13		5,0K20	100,0	5	500,0		90%	3-5	2,7-4,5		
	Lô M14-M15		6,0K20	120,0	2	240,0		70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô M16-M20		5,0K20	100,0	5	500,0		90%	3-5	2,7-4,5		
	Lô M21-M22		6,0K20	120,0	2	240,0		70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô M23-M27		5,0K20	100,0	5	500,0		90%	3-5	2,7-4,5		
	Lô M28			146,5	1	146,5	Vật góc 5x5m	70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô M29			154,5	1	154,5	Vật góc 3x3m	70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô M30-M34		5,0K20	100,0	5	500,0		90%	3-5	2,7-4,5		
	Lô M35-M36		6,0K20	120,0	2	240,0		70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô M37-M41		5,0K20	100,0	5	500,0		90%	3-5	2,7-4,5		
	Lô M42-M43		6,0K20	120,0	2	240,0		70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô M44-M48		5,0K20	100,0	5	500,0		90%	3-5	2,7-4,5		
	Lô M49-M50		6,0K20	120,0	2	240,0		70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô M51-M55		5,0K20	100,0	5	500,0		90%	3-5	2,7-4,5		
	Lô M56			126,5	1	126,5	Vật góc 3x3m	70-90%	3-5	2,1-4,5		
5	*Đất ở dạng chia lô N*				49	5.047,4		70-100%	3-5	2,1-5,0		
	Lô N01			148,5	1	148,5	Vật góc 5x5m	70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô N02-N08		6,0K17	102,0	7	714,0		70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô N09		7,0K17	119,0	1	119,0		70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô N10		6,0K17	110,5	1	110,5		70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô N11-N16		6,0K17	102,0	6	612,0		70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô N17		7,0K17	127,5	1	127,5		70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô N18-N25		6,0K17	102,0	8	816,0		70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô N26			121,3	1	121,3	Vật góc 3x3m	70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô N27			99,1	1	99,1	Vật góc 3x3m	90-100%	3-5	2,7-5,0		
	Lô N28-N33		7,0K14	98,0	6	588,0		90-100%	3-5	2,7-5,0		
	Lô N34		6,0K14	84,0	1	84,0		100%	3-5	3,0-5,0		
	Lô N35		8,0K14	112,0	1	112,0		70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô N36-N48		7,0K14	98,0	13	1.274,0		90-100%	3-5	2,7-5,0		
	Lô N49			121,5	1	121,5	Vật góc 3x3m	70-90%	3-5	2,1-4,5		
6	*Đất ở dạng chia lô O*				46	4.557,2		70-100%	3-5	2,1-5,0		
	Lô O01			121,5	1	121,5	Vật góc 3x3m	70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô O02-O14		7,0K14	98,0	13	1.274,0		90-100%	3-5	2,7-5,0		
	Lô O15		8,0K14	112,0	1	112,0		70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô O16		6,0K14	84,0	1	84,0		100%	3-5	3,0-5,0		
	Lô O17-O22		7,0K14	98,0	6	588,0		90-100%	3-5	2,7-5,0		
	Lô O23-O24			99,1	2	198,2	Vật góc 3x3m	90-100%	3-5	2,7-5,0		
	Lô O25-O30		7,0K14	98,0	6	588,0		90-100%	3-5	2,7-5,0		
	Lô O31		6,0K14	84,0	1	84,0		100%	3-5	3,0-5,0		
	Lô O32		8,0K14	112,0	1	112,0		70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô O33-O45		7,0K14	98,0	13	1.274,0		90-100%	3-5	2,7-5,0		
	Lô O46			121,5	1	121,5	Vật góc 3x3m	70-90%	3-5	2,1-4,5		
7	*Đất ở dạng chia lô P*				46	4.557,2		70-100%	3-5	2,1-5,0		
	Lô P01			121,5	1	121,5	Vật góc 3x3m	70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô P02-P14		7,0X14	98,0	13	1.274,0		90-100%	3-5	2,7-5,0		
	Lô P15		8,0X14	112,0	1	112,0		70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô P16		6,0X14	84,0	1	84,0		100%	3-5	3,0-5,0		
	Lô P17-P22		7,0X14	98,0	6	588,0		90-100%	3-5	2,7-5,0		
	Lô P23-P24			99,1	2	198,2	Vật góc 3x3m	90-100%	3-5	2,7-5,0		
	Lô P25-P30		7,0X14	98,0	6	588,0		90-100%	3-5	2,7-5,0		
	Lô P31		6,0X14	84,0	1	84,0		100%	3-5	3,0-5,0		
	Lô P32		8,0X14	112,0	1	112,0		70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô P33-P45		7,0X14	98,0	13	1.274,0		90-100%	3-5	2,7-5,0		
	Lô P46			121,5	1	121,5	Vật góc 3x3m	70-90%	3-5	2,1-4,5		
8	*Đất ở dạng chia lô Q*				49	5.202,8		70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô Q01			121,5	1	121,5	Vật góc 3x3m	70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô Q02-Q14		7,0X14	98,0	13	1.274,0		90-100%	3-5	2,7-5,0		
	Lô Q15		8,0X14	112,0	1	112,0		70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô Q16		6,0X14	84,0	1	84,0		100%	3-5	3,0-5,0		
	Lô Q17-Q22		7,0X14	98,0	6	588,0		90-100%	3-5	2,7-5,0		
	Lô Q23			99,1	1	99,1	Vật góc 3x3m	90-100%	3-5	2,7-5,0		
	Lô Q24			120,7	1	120,7	Vật góc 3x3m	70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô Q25-Q32		6,0X18	108,0	8	864,0		70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô Q33		7,5X18	135,0	1	135,0		70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô Q34-Q39		6,0X18	108,0	6	648,0		70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô Q40		6,5X18	117,0	1	117,0		70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô Q41		7,0X18	126,0	1	126,0		70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô Q42-Q48		6,0X18	108,0	7	756,0		70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô Q49			157,5	1	157,5	Vật góc 5x5m	70-90%	3-5	2,1-4,5		
9	*Đất ở dạng chia lô R*				45	4.601,0		70-100%	3-5	2,1-5,0		
	Lô R01			114,5	1	114,5	Vật góc 3x3m	70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô R02-R07		6,0X17	102,0	6	612,0		70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô R08		6,5X17	110,5	1	110,5		70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô R09-R14		6,0X17	102,0	6	612,0		70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô R15		7,5X17	127,5	1	127,5		70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô R16		7,0X17	119,0	1	119,0		70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô R17-R23		6,0X17	102,0	7	714,0		70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô R24			114,5	1	114,5	Vật góc 3x3m	70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô R25			93,5	1	93,5	Vật góc 3x3m	90-100%	3-5	2,7-5,0		
	Lô R26-R32		7,0X14	98,0	7	686,0		90-100%	3-5	2,7-5,0		
	Lô R33		8,0X14	112,0	1	112,0		70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô R34-R39		7,0X14	98,0	6	588,0		90-100%	3-5	2,7-5,0		
	Lô R40		8,0X14	112,0	1	112,0		70-90%	3-5	2,1-4,5		
	Lô R41-R44		7,0X14	98,0	4	392,0		90-100%	3-5	2,7-5,0		
	Lô R45			93,5	1	93,5	Vật góc 3x3m	90-100%	3-5	2,7-5,0		
10	*Đất ở dạng chia lô S*				42	4.134,0		70-100%	3-5	2,1-5,0		
	Lô S01		